

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CH
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hường;
2. Ông Nguyễn Xuân Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 18 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Ngọc Ch, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn K, xã Th, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa (khi khởi kiện chị Ch đăng ký thường trú tại: Thôn B, xã P, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang), có mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Thế H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị Ngọc Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh Hà Thế H được tự do tìm hiểu, đã chung sống với nhau từ đầu năm 2019. Đến ngày 11/02/2020 chị Ch và anh H đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Ch. Trước khi kết hôn chị Ch và anh H cùng nhau làm tại tỉnh Bắc Ninh nên thuê nhà trọ sống cùng nhau. Sau khi kết

hôn, chị Ch nghỉ thai sản theo chế độ nên sinh sống cùng bố mẹ chồng tại xã P, huyện Ch. Khi con được 08 tháng tuổi, chị Ch xin phép bố mẹ chồng cho chị Ch được đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị Ch tại huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa để ông bà ngoại trông con cho chị Ch đi làm nhưng bố mẹ chồng không cho phép. Sau đó, bố mẹ chồng có nói với chị Ch việc cai sữa cho con, để ông bà trông nom con giúp chị Ch để chị Ch tiếp tục đi làm công nhân nên chị Ch đã đi làm và để con cho ông bà nội trông nom, chăm sóc. Chị Ch xuống tỉnh Bắc Ninh làm công nhân và sống cùng phòng trọ với anh H. Sau một thời gian chung sống cùng nhau đến khoảng đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thường hay uống rượu say về chửi mắng chị Ch, anh H ghen tuông vô cớ, ghen quá mức khiến vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi vã, thậm chí xô xát. Chị Ch đã cố gắng nhờ hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Chị Ch và anh H sống ly thân từ khoảng tháng 3 năm 2022 đến nay. Tình cảm vợ chồng của chị Ch đối với anh H không còn, chị Ch xin ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Ch và anh H có một con chung là Hà Bảo L, sinh ngày 19/01/2020. Hiện nay cháu L còn quá nhỏ nên chị Ch muốn cháu được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Ch hiện nay đang làm công nhân tại công ty Cổ phần in H1, tại thị xã T, tỉnh Bắc Ninh với mức lương trung bình khoảng 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng một tháng. Mức thu nhập này đảm bảo cho chị Ch được nuôi dưỡng con nên chị Ch đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ch được quyền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. *Tại bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án anh Hà Thế H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Hà Thị Ngọc Ch được tự do tìm hiểu, đã chung sống với nhau từ đầu năm 2019. Đến ngày 11/02/2020 anh H và chị Ch đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Ch. Trước khi kết hôn anh H và chị Ch cùng nhau làm tại tỉnh Bắc Ninh nên thuê nhà trọ sống cùng nhau. Sau khi kết hôn, anh H tiếp tục đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, còn chị Ch do nghỉ thai sản nên sống tại thôn B, xã P, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang với bố mẹ đẻ của anh H. Đến khi con chung được 08 tháng tuổi thì chị Ch giao con cho bố mẹ đẻ anh H ở thôn B, xã P chăm sóc giúp và xuống tỉnh Bắc Ninh làm công nhân cùng anh H. Vợ chồng anh H và chị Ch chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H và chị Ch chưa đủ tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường hay xảy ra cãi vã, xô xát. Anh H và chị Ch sống ly thân từ khoảng 6 năm 2022 đến nay. Chị Ch xin ly hôn anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh H có nguyện vọng đoàn tụ với chị Ch, không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị Ch có một con chung là Hà Bảo L, sinh ngày 19/01/2020. Anh H không muốn phải ly hôn, nhưng nếu trường hợp phải ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu L bởi từ khi sinh ra cho đến nay cháu L do bố mẹ đẻ anh H giúp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu đã quen với môi trường sống tại nhà anh H nên anh H không muốn xáo trộn cuộc sống của cháu. Nếu được nuôi con, anh H không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con cùng anh H. Hiện nay anh H đang làm Hướng dẫn viên Du lịch cho Khu du lịch sinh thái C Park tại N, G, Hà Nội; mức thu nhập từ khoảng 8.000.000 đồng đến 10.000.000

đồng một tháng. Anh H có nơi ở và mức thu nhập ổn định, đảm bảo được điều kiện nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Hà Thị Ngọc Ch giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh Hà Thế H; về con chung: Chị Ch có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Hà Bảo L và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Chị Ch xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Hà Thế H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc Ch; cho chị Hà Thị Ngọc Ch được ly hôn với anh Hà Thế H.

- Về con chung: Xét mức thu nhập của chị Ch, anh H và các điều kiện điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con của chị Ch, anh H và để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Bảo L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Hà Bảo L, sinh ngày 19/01/2020 cho chị Hà Thị Ngọc Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ch không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ch, anh H đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Ngọc Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Hà Thị Ngọc Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Hà Thế H;

anh Hà Thế H đăng ký thường trú tại thôn B, xã P, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang.

Tòa án nhân dân huyện Ch đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tố tụng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ngọc Ch, anh Hà Thế H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; việc kết hôn là do 2 bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/2020 tại UBND xã P, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Kết quả xác minh tại thôn B, xã P, huyện Ch cho thấy: Quá trình chung sống giữa chị Ch và anh H đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng nhau, anh H thường xuyên uống rượu rồi đánh, chửi chị Ch. Trong một thời gian dài chị Ch, anh H sống ly thân, không khắc phục được tình trạng mâu thuẫn, dẫn tới việc chị Ch xin ly hôn anh H.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình chung sống giữa chị Ch và anh H đã xảy ra mâu thuẫn khiến hôn nhân giữa chị Ch, anh H không còn hạnh phúc, từ đầu năm 2022 chị Ch, anh H đã sống ly thân với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị Ch và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc Ch, cho chị Ch được ly hôn với anh Hà Thế H. Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh H.

[2.2] Về con chung: Chị Hà Thị Ngọc Ch và anh Hà Thế H có 01 con chung là Hà Bảo L, sinh ngày 19/01/2020. Chị Ch, anh H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hà Bảo L. Xét điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị Ch và anh H thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án chị Ch đã giao nộp sao kê tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank có thông tin chuyển khoản tiền lương tháng 9, 10, 11 năm 2022; bản in “chi tiết giao dịch” thể hiện thông tin chuyển khoản tiền lương tháng 12 năm 2022, tháng 01 năm 2023 với mức thu nhập dao động từ 5.178.000 đồng đến 9.213.000 đồng và hợp đồng cho thuê nhà tại xã H3, huyện T1, tỉnh Bắc Bình giữa ông Nguyễn Văn Ph và chị Hà Thị Ngọc Ch để chứng minh điều kiện về nơi ở và thu nhập của chị Ch.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Hà Thế H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh về thu nhập của mình. Tòa án đã tiến hành xác minh thu nhập của anh H tại thôn B, xã P, huyện Ch nhưng do anh H

không làm việc tại địa phương nên đại diện thôn B, xã P không có thông tin về mức thu nhập của anh H để cung cấp cho Tòa án. Hiện nay cháu L do bố mẹ anh H trực tiếp nuôi dưỡng chứ bản thân anh H cũng đi làm ăn xa và không trực tiếp nuôi dưỡng cháu L.

Xét thấy nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị Ch và anh H đều xuất phát từ tình cảm của người mẹ, người bố đối với con và phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xem xét các điều kiện nuôi dưỡng con của chị Ch, anh H thấy rằng cháu Hà Bảo L còn nhỏ, cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, để đảm bảo cho sự phát triển cả về thể chất và tinh thần của cháu Hà Bảo L, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Hà Bảo L, sinh ngày 19/01/2020 cho chị Hà Thị Ngọc Ch trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị Ngọc Ch không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị Ngọc Ch và anh Hà Thế H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 143, 144, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*. Chị Hà Thị Ngọc Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử :

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Ngọc Ch được ly hôn anh Hà Thế H.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Bảo L, sinh ngày 19/01/2020 cho chị Hà Thị Ngọc Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hà Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Hà Thị Ngọc Ch phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006086, ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch. Anh Hà Thế H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Ngọc Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hà Thế H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ch;
- UBND xã P (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Ch;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Tú

